

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế hoạt động của Khối thi đua
Doanh nghiệp tổng hợp 1

TRƯỞNG KHỐI THI ĐUA DOANH NGHIỆP TỔNG HỢP 1

Căn cứ Luật Thi đua khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 1028/QĐ-UBND ngày 04/9/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai về việc ban hành Quy định tổ chức, hoạt động Khối và Cụm thi đua trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

Căn cứ Thông báo số 58/TB-SNV ngày 23/9/2025 của Sở Nội vụ tỉnh Lào Cai về việc các Sở, ngành, các cơ quan, tổ chức, các xã, phường, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh là Trưởng khối, Phó trưởng khối thi đua năm 2025;

Căn cứ Hướng dẫn số 07/SNV-TĐKT ngày 30/10/2025 của Sở Nội vụ về việc xây dựng Quy chế hoạt động khối, khung tiêu chí chấm điểm thi đua năm 2025 của các Khối thi đua tỉnh Lào Cai;

Sau khi thống nhất ý kiến của các đơn vị thành viên Khối thi đua doanh nghiệp Tổng hợp 1.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Khối thi đua Doanh nghiệp Tổng hợp 1 năm 2025.

(Có Quy chế hoạt động Khối thi đua kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng khối, Phó Trưởng khối và các đơn vị thành viên trong Khối thi đua Doanh nghiệp Tổng hợp 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

T/M KHỐI THI ĐUA
DOANH NGHIỆP TỔNG HỢP 1
TRƯỞNG KHỐI

Nguyễn Anh Tuấn
GIÁM ĐỐC CÔNG TY ĐIỆN LỰC LÀO CAI

Lào Cai, ngày tháng 12 năm 2025

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG
KHỐI THI ĐUA DOANH NGHIỆP TỔNG HỢP 1**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-DNTH1 ngày /12/2025 của
Khối thi đua Doanh nghiệp tổng hợp 1)

**CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc tổ chức, hoạt động; nhiệm vụ, nội dung hoạt động và bình xét khen thưởng của Khối thi đua Doanh nghiệp tổng hợp 1 (DNTH1). Cụ thể hóa các tiêu chí chấm điểm phù hợp với đặc điểm, tình hình thực hiện nhiệm vụ chính trị - kinh tế của các đơn vị thành viên trong Khối giao ước thi đua theo Quyết định số 1028/QĐ-UBND ngày 04/9/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai về việc ban hành Quy định tổ chức, hoạt động Khối và Cụm thi đua trên địa bàn tỉnh Lào Cai; và Hướng dẫn số 07/HD-SNV ngày 30/10/2025 của Sở Nội vụ về việc hướng dẫn xây dựng Quy chế hoạt động khối, khung tiêu chí chấm điểm thi đua năm 2025 của các Khối thi đua tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng cho các đơn vị thuộc Khối thi đua Doanh nghiệp tổng hợp 1 theo Quyết định số 1028/QĐ-UBND ngày 04/9/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai về việc ban hành Quy định tổ chức, hoạt động Khối và Cụm thi đua trên địa bàn tỉnh Lào Cai

**Chương II
TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA KHỐI**

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động Khối

1. Khối thi đua DNTH1 gồm có: Trưởng Khối, 2 Phó Khối. Trưởng khối, Phó khối, được các thành viên bầu tại hội nghị tổng kết hằng năm của khối theo chế độ luân phiên; đơn vị là Phó khối năm trước sẽ làm Trưởng khối cụm năm sau.

2. Nguyên tắc hoạt động:

a) Các quyết định của Khối thi đua được thực hiện theo nguyên tắc tập trung dân chủ, biểu quyết theo đa số; Đảm bảo công khai, minh bạch, đoàn kết, hợp tác cùng phát triển.

b) Sau khi thảo luận nếu còn có những ý kiến khác nhau thì áp dụng hình thức bỏ phiếu kín. Nếu sau khi bỏ phiếu, số phiếu bằng nhau hoặc còn có ý kiến khác nhau thì bảo lưu ý kiến trình cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.

3. Cuộc họp Khối thi đua bảo đảm có từ 2/3 số thành viên trở lên. Trưởng khối, Phó khối và các thành viên được sử dụng người lao động; con dấu, phương tiện cơ quan để phục vụ cho các hoạt động.

Điều 4. Nhiệm vụ của Trưởng khối, Phó khối và các Đơn vị thành viên

1. Trưởng khối chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, các thành viên về các nhiệm vụ sau:

a) Chủ trì phối hợp với Phó khối xây dựng quy chế hoạt động của Khối thi đua, báo cáo và thống nhất với Sở Nội vụ tỉnh (cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua khen thưởng tỉnh) trước khi ký ban hành; chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động của Khối; tổ chức phát động, triển khai các phong trào thi đua của cấp trên và các hoạt động của Khối thi đua đã thống nhất.

b) Xây dựng các tiêu chí thi đua, thang điểm, phương pháp chấm điểm phù hợp với đặc điểm tính chất hoạt động của Khối thi đua, của các đơn vị thành viên và quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Tổ chức ký kết giao ước thi đua, phát động thi đua, phối hợp hoạt động giữa các đơn vị thành viên, phát huy sức mạnh tổng hợp và thế mạnh của mỗi thành viên. Phối hợp tổ chức các hoạt động chung; trao đổi về nghiệp vụ, học tập kinh nghiệm giữa các đơn vị thành viên. Bàn các biện pháp, giải pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong tổ chức phong trào thi đua, công tác khen thưởng và tuyên truyền, nhân rộng các điển hình tiên tiến...

d) Báo cáo nội dung công tác, kết quả hoạt động của Khối thi đua với Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) định kỳ 6 tháng, 01 năm hoặc khi có yêu cầu; chủ trì phối hợp với đơn vị Phó Khối thẩm định kết quả tự chấm điểm thi đua của các đơn vị thành viên, điểm thưởng theo quy chế và thống nhất kết quả thẩm định với các đơn vị thành viên trước khi gửi kết quả tới Sở Nội vụ. Thống nhất với các Phó khối về hình thức, phương pháp tổ chức kiểm tra việc phát động thi đua, thực hiện đánh giá kết quả phong trào thi đua và xác định điểm thi đua của mỗi đơn vị thành viên theo các nội dung, chỉ tiêu đã đăng ký. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng cho các thành viên theo quy định.

đ) Tổ chức sơ kết 6 tháng, tổng kết năm và các hoạt động của Khối thi đua. Chủ trì họp trừu bị để thống nhất kết quả chấm điểm thi đua, chương trình, báo cáo trước khi tiến hành Hội nghị tổng kết.

2. Phó Khối

a) Phối hợp với Trưởng khối xây dựng chương trình, kế hoạch, quy chế và điều hành hoạt động của Khối, Cụm thi đua theo quy định tại khoản 1 điều này.

b) Thay mặt Trường khối giải quyết một số nhiệm vụ khi Trường khối, ủy quyền và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện những nhiệm vụ đó.

3. Các đơn vị thành viên trong Khối

a) Xây dựng các nội dung, chỉ tiêu, kế hoạch, nhiệm vụ của năm gửi Trường Khối theo quy định để làm cơ sở đánh giá kết quả thi đua cuối năm. Tham gia góp ý, xây dựng quy chế hoạt động, nội dung, tiêu chí, thang bảng điểm thi đua và chương trình, kế hoạch hoạt động của Khối thi đua.

b) Tổ chức phát động các phong trào thi đua, thực hiện công tác khen thưởng sát với nhiệm vụ chính trị, tình hình thực tế, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh của tỉnh.

c) Tham gia đầy đủ, đúng thành phần tất cả các hoạt động của Khối thi đua.

d) Phát hiện, bồi dưỡng, tuyên truyền, phổ biến, tổng kết và nhân rộng mô hình, điển hình tiên tiến, cách làm mới có hiệu quả trong phong trào thi đua.

đ) Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện phong trào thi đua 6 tháng và cả năm, tự chấm điểm thi đua theo Quy chế hoạt động và Bảng chấm điểm của Khối thi đua, gửi báo cáo cho Trường khối theo đúng quy định.

Điều 5. Hoạt động của Khối thi đua

1. Tổ chức sơ kết 6 tháng đầu năm:

a) Đánh giá sơ kết việc thực hiện các nội dung thi đua đã đăng ký; các nhiệm vụ và biện pháp thực hiện công tác thi đua, khen thưởng 6 tháng cuối năm.

b) Tổ chức trao đổi nghiệp vụ công tác thi đua khen thưởng.

c) Tổ chức tọa đàm, giới thiệu, trao đổi kinh nghiệm các mô hình, cách làm hiệu quả, điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua; các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, an sinh xã hội và các hoạt động khác (theo Quy chế hoạt động của Khối thi đua).

d) Rà soát, thảo luận, thống nhất về quy chế hoạt động, các tiêu chí chấm điểm, thang bảng điểm đảm bảo phù hợp với thực tiễn hàng năm.

đ) Thời gian hoàn thành trước ngày 15 tháng 7 hằng năm.

2. Tổng kết hoạt động của Khối thi đua:

a) Đánh giá kết quả hoạt động trong năm và bàn biện pháp triển khai nhiệm vụ năm tiếp theo.

b) Tổ chức chấm điểm và thông báo kết quả đánh giá, chấm điểm, xếp loại thi đua của các thành viên trong Khối thi đua.

c) Tổ chức phát động phong trào thi đua năm kế hoạch. Thực hiện ký kết giao ước thi đua.

d) Thực hiện các nội dung liên quan đến công tác tổ chức (lựa chọn Trường khối và Phó Khối) của Khối thi đua năm kế hoạch.

đ) Phổ biến, tuyên truyền, nhân rộng các điển hình tiêu biểu và cách làm hay trong Khối thi đua.

g) Trước khi tổ chức hội nghị tổng kết, Trưởng Khối tổ chức họp trù bị hoặc xin ý kiến bằng văn bản để thống nhất các nội dung, thời gian với các đơn vị thành viên và Sở Nội vụ.

h) Thời gian hoàn thành trước ngày 15 tháng 01 hàng năm. Trường hợp tổ chức hội nghị muộn và có lý do chính đáng, Trưởng khối phải có văn bản xin ý kiến và được sự đồng ý của Cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

Chương III

ĐIỂM THI ĐUA, QUY TRÌNH CHẤM ĐIỂM, BÌNH XÉT VÀ SUY TÔN ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 6. Bảng điểm chấm thi đua

Đơn vị Trưởng khối phối hợp với Phó khối thi đua xây dựng bảng chấm điểm thi đua, gửi xin ý kiến các đơn vị thành viên trong khối để thống nhất trong khối. Trưởng khối có văn bản xin ý kiến của Cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh. Sau khi có văn bản tham gia ý kiến của Cơ quan thường trực của Hội đồng thi đua – Khen thưởng tỉnh, Trưởng khối thống nhất và ban hành bảng chấm điểm của khối thi đua.

Các đơn vị trong khối thi đua thực hiện chấm điểm thi đua theo quy định

Điều 7. Tiêu chí chấm điểm thi đua của Khối thi đua

1. Tổng điểm cho 5 tiêu chuẩn: 1.000 điểm, trong đó: Điểm chuẩn 950 điểm; điểm thưởng 50 điểm cho tiêu chuẩn 2 đối với các tiêu chí định lượng, cụ thể như sau:

- a) Tiêu chuẩn 1: Công tác tổ chức, phát động phong trào thi đua 200 điểm.
- b) Tiêu chuẩn 2: Thực hiện nhiệm vụ kế hoạch hàng năm 500 điểm (trong đó các chỉ tiêu định lượng: 250 điểm, điểm thưởng: 50 điểm; chỉ tiêu định tính: 200 điểm).
- c) Tiêu chuẩn 3: Kết quả đạt được của tổ chức Đảng và các đoàn thể 100 điểm.
- d) Tiêu chuẩn 4: Công tác tổ chức sơ, tổng kết các phong trào thi đua và báo cáo định kỳ 100 điểm.
- đ) Tiêu chuẩn 5: Công tác xây dựng, ban hành các văn bản chỉ đạo, thực hiện về thi đua, khen thưởng; công tác tuyên truyền, xây dựng và nhân rộng điển hình tiên tiến; Công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho công chức, viên chức làm công tác thi đua, khen thưởng 100 điểm

Điều 8. Nguyên tắc, phương pháp chấm điểm và bình xét thi đua

1. Nguyên tắc chấm điểm và bình xét thi đua:

- a) Chấm điểm thi đua phải dựa vào kết quả và số liệu cụ thể, đồng thời phải có tài liệu minh chứng.

Tập thể được đề nghị khen thưởng phải đạt các tiêu chuẩn của Luật Thi đua, khen thưởng quy định, phải hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được các thành viên Khối thi đua thống nhất bình chọn và đề nghị.

b) Các cơ quan, đơn vị không có Chi bộ, tổ chức Công đoàn cơ sở, Đoàn Thanh niên thì điểm chấm được tính bằng điểm chuẩn.

2. Phương pháp chấm điểm:

a) Đối với các chỉ tiêu định lượng: Căn cứ vào kết quả thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch do cấp trên giao hoặc tự đăng ký phấn đấu trong năm (đối với các chỉ tiêu cấp trên không giao), thực hiện đạt bao nhiêu phần trăm (%) kế hoạch thì đạt số điểm tương ứng theo điểm chuẩn của tiêu chí đó, nếu vượt 01% kế hoạch thì được thưởng 01 điểm, tổng số điểm thưởng các tiêu chí không vượt quá 20% số điểm quy định của tiêu chí đó.

b) Đối với các chỉ tiêu định tính: Từ tình hình thực tế và trên cơ sở đăng ký thi đua, thang điểm và phương pháp chấm điểm đã được Khối và Cụm thi đua thống nhất, ký kết thực hiện trong năm, các đơn vị thành viên tự chấm điểm theo tài liệu, hình ảnh minh chứng cụ thể.

c) Các nội dung bị trừ điểm khi vi phạm:

Lãnh đạo không tham gia hoặc tham gia không đúng thành phần cuộc họp của Khối thi đua bị trừ 05 điểm/lần vào tổng số điểm sau khi chấm.

Gửi báo cáo hoặc các văn bản theo quy chế chậm so với thời gian quy định bị trừ 03 điểm/lần vào tổng số điểm sau khi chấm;

Trưởng khối không hoàn thành nhiệm vụ của Khối thi đua bị trừ 10 điểm vào tổng số điểm sau khi chấm.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương và đơn vị cơ sở bị cấp có thẩm quyền phê bình, kiểm điểm bằng văn bản bị trừ 10 điểm vào tổng số điểm sau khi chấm.

3. Các bước chấm điểm thi đua:

a) Các thành viên tự chấm điểm các nội dung, tiêu chí thi đua gửi trưởng Khối, Phó Khối theo quy chế hoạt động.

b) Trưởng khối trao đổi với Phó Khối tổng hợp, rà soát và thống nhất số điểm chấm.

c) Gửi kết quả chấm điểm về Cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Sở Nội vụ tỉnh để rà soát, thống nhất trước khi tổ chức hội nghị 05 ngày làm việc.

4. Bình xét danh hiệu Cờ thi đua và Bằng khen:

a) Các Khối và Cụm thi đua bình xét, lựa chọn thành viên có số điểm từ cao xuống thấp để đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng theo thứ tự từ Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Nếu có nhiều đơn vị bằng điểm nhau thì tiến hành bỏ phiếu lựa chọn đơn vị có số phiếu cao nhất. Nếu sau khi bỏ phiếu, số phiếu đồng ý và phiếu không đồng ý bằng nhau hoặc còn có ý kiến khác nhau thì bảo lưu ý kiến

trình Cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

b) Không xét thi đua đối với thành viên có vụ việc tiêu cực, tham nhũng, sai phạm nghiêm trọng trong việc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước. Chưa xét thi đua đối với đơn vị có dấu hiệu sai phạm đang chờ cơ quan có thẩm quyền kết luận.

Điều 9. Tiêu chuẩn, điều kiện và số lượng đề nghị danh hiệu Cờ thi đua, Bằng khen

1. Tiêu chuẩn danh hiệu Cờ thi đua Chính phủ, danh hiệu Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Điều kiện xét thi đua

Các cơ quan, đơn vị, địa phương và đơn vị cơ sở có tổng điểm chấm đạt từ 950 điểm trở lên được đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh, Bằng khen.

3. Số lượng đề nghị Cờ thi đua và Bằng khen của Khối thi đua

Khối được đề nghị 01 Cờ thi đua và 03 Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, đề xuất 01 Cờ thi đua của Chính phủ.

Điều 10. Tuyến trình, thủ tục hồ sơ và thời gian khen thưởng

1. Tuyến trình: Trưởng Khối thi đua nộp hồ sơ về Sở Nội vụ.

2. Thủ tục, hồ sơ

a) Tờ trình đề nghị của Trưởng khối

b) Danh sách đơn vị đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ, cờ thi đua của UBND tỉnh và Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh.

c) Biên bản họp tổng kết Khối

d) Báo cáo thành tích của các đơn vị đề nghị khen thưởng.

đ) Các văn bản liên quan đến đánh giá việc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo quy định về tiêu chuẩn khen thưởng.

3. Thời gian tổng kết và đề nghị khen thưởng

a) Chậm nhất ngày 02 tháng 01 hằng năm gửi Báo cáo tổng kết công tác thi đua khen thưởng của năm trước; Báo cáo chấm điểm thi đua về Sở Nội vụ và các đơn vị Trưởng khối thi đua.

b) Từ ngày 01 tháng 01 đến 15 tháng 01 hằng năm, Trưởng Khối thi đua tổng kết đánh giá kết quả phong trào thi đua, bình xét và suy tôn đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng cho các đơn vị thành viên trong Khối theo quy định.

c) Chậm nhất là ngày 25 tháng 01 hằng năm, đơn vị Trưởng Khối thi đua

phải gửi báo cáo tổng kết và hồ sơ, thủ tục đề nghị khen thưởng của năm trước theo quy định.

d) Không xem xét khen thưởng đối với các đơn vị thành viên nộp hồ sơ hoặc báo cáo thành tích chậm so với thời gian quy định mà không có lý do chính đáng.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Quy chế hoạt động của Khối thi đua doanh nghiệp tổng hợp 1 có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Trong quá trình thực hiện có vấn đề phát sinh cần bổ sung, sửa đổi, các đơn vị gửi ý kiến bằng văn bản về Trưởng khối để tổng hợp và xem xét, điều chỉnh và bổ sung.